

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2021/HS-ST
Ngày 29-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Bích Hằng

Bà Nguyễn Thúy Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Hoàng Lan- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2021 ngày 22/11/2021 đối với bị cáo:

Hà Văn N; sinh ngày 17/11/1998 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; Nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Q và bà Nguyễn Thị V (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/6/2021, tạm giam từ ngày 20/6/2021 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Hoài D; sinh năm 1985; nơi cư trú: Số E, đường P, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Anh Phạm Sơn H; sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ F, khối I, phường D, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Ông Đỗ Văn N; sinh năm 1960; nơi cư trú: Xã N, huyện S, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1960; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 17/6/2021, Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Hà Văn N có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy tại khu vực trước cửa nhà nghỉ I, thuộc thị trấn O, huyện O, tỉnh Lạng Sơn.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) bao thuốc lá, bên trong có 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong có 10 (mười) viên nén màu xanh và 03 (ba) gói nilon màu trắng, bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu đen.

Tại bản Kết luận giám định số: 231/PC09 ngày 20/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 10 (mười) viên nén màu xanh có trong 01 (một) gói nilon là chất ma túy MDMA, có tổng khối lượng 4,027 gam; Chất tinh thể màu trắng có trong 03 (ba) gói nilon đều là chất ma túy Ketamine, có tổng khối lượng 2,012 gam.

Tại Cơ quan điều tra Hà Văn N khai nhận: Hà Văn N nghiện ma túy từ năm 2017. Khoảng tháng 5/2021, Hà Văn N đi làm thuê tại tỉnh Bắc Ninh có gặp một người đàn ông tên G là người Lạng Sơn (không biết họ, tuổi, địa chỉ cụ thể) hai bên có trao đổi số điện thoại. Sau đó do dịch bệnh nên Công nhân được nghỉ, Hà Văn N về Lạng Sơn và được G gọi điện thoại đặt vấn đề về việc đi bán ma túy cho G để lấy tiền công, Hà Văn N đồng ý và thống nhất cách giao nhận ma túy như sau: Mỗi khi có khách mua ma túy G sẽ gọi điện thoại cho Hà Văn N để hướng dẫn Hà Văn N đến chỗ cầu R phường D, thành phố L để lấy ma túy mà G đã giấu sẵn trong cột cầu. Sau đó mang đi bán cho khách hàng. Bằng cách làm như trên, ngày 17/6/2021 G gọi điện cho Hà Văn N đến cầu 17/10 để lấy ma túy, sau đó đến nhà nghỉ I, thị trấn O, huyện O, tỉnh Lạng Sơn để bán cho khách và thu số tiền 11.500.000 đồng (mười một triệu năm trăm nghìn đồng). Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Hà Văn N gọi xe taxi đi đến chỗ hẹn giao ma túy cho khách, trong khi Hà Văn N đang ngồi đợi khách trong xe ô tô thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra còn làm rõ trước đó Hà Văn N vào ngày 12/6/2021, bán cho Nguyễn Hoài D, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số E, đường P, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn 01 gói ma túy Ketamine với giá 1.800.000 đồng được G trả công bằng một viên ma túy; ngày 13/6/2021 Hà Văn N mang ma túy đi bán cho một người đàn ông ở khu vực ngã V, phường T, thành phố L không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể được G trả công 300.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 66/CT-VKS ngày 19/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hà Văn N về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hà Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Hoài D vắng mặt tại phiên tòa, nhưng lời khai tại Cơ quan điều tra anh Nguyễn Hoài D khai: bản thân anh là người nghiện ma túy. Ngày 12/6/2021 anh có mua của Hà Văn N 01 gói ma túy đá Ketamine với giá 1.800.000 đồng do Hà Văn N mang đến nhà anh tại số U, đường V, phường C, thành phố L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Phạm Sơn H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng lời khai tại Cơ quan điều tra anh Phạm Sơn H khai: Anh làm nghề lái xe taxi, khoảng 21 giờ 40 phút ngày 17/6/2021 anh được nam thanh niên sau này anh biết tên là N nói là đến đón tại Y N, phường D, thành phố L anh đồng ý và dùng xe taxi đến đón N, khi lên xe N nói là chở đến nhà nghỉ I, tại khối P thị trấn O, khi đến nơi anh và N ngồi trên xe đợi khoảng 05 phút thì có một thanh niên đến hỏi N là bao nhiêu tiền, N nói 11.500.000 đồng, sau đó nam thanh niên kia lấy điện thoại gọi cho một người nào đó anh không nghe rõ, sau đó nam thanh niên bỏ đi. Anh và N đợi trên xe khoảng 05 phút thì bị Công an bắt, thu giữ trên người N 10 (mười) viên nén màu xanh 03 (ba) gói tinh thể màu trắng, N khai là ma túy, lúc này anh mới biết N đi bán ma túy. Chiếc xe anh chở N Cơ quan điều tra thu giữ, sau đó đã được Cơ quan điều tra trả lại. Anh không yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Đỗ Văn N vắng mặt tại phiên tòa, nhưng lời khai tại Cơ quan điều tra ông Đỗ Văn N khai: Số điện thoại 087845078 là của ông, tháng 4/2021 ông đã làm mất điện thoại và sim, ông không còn sử dụng số điện thoại trên nữa, hiện nay ai sử dụng ông không biết.

Tại Cơ quan điều tra anh Nguyễn Hoài D khai nhận được mua ma túy với Hà Văn N, trùng khớp với lời khai của Hà Văn N tại Cơ quan điều tra và lời khai của Hà Văn N tại phiên tòa ngày hôm nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà Văn N phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Hà Văn N từ 07 đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy 2,870 gam ma túy MDMA, 1,780 gam Ketamine còn lại sau giám định, 03 (ba) vỏ túi nilon cũ được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong dán kín ghi chữ "QUẢ TANG HÀ VĂN N", có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; vật chứng

không có giá trị sử dụng và 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long đây là vật chứng không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu, bán hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu đen, có số IMEI1: 866201044824875 đã qua sử dụng của bị cáo Hà Văn N, do liên quan đến việc phạm tội.

- Đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu KIA Moring, màu bạc, biển kiểm soát 12A-08655, Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là anh Phạm Sơn H vào ngày 30/6/2021. Đề nghị không xem xét, giải quyết.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản gì có giá trị, là người nghiện ma túy. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Đối với người đàn ông tên G là người đã đưa ma túy cho bị cáo đi bán, Cơ quan điều tra đã xác minh số điện thoại mà G dùng liên lạc với bị cáo là 0878545078, xác định chủ thuê bao là Đỗ Văn N, sinh năm 1960 trú tại Xã N, huyện S, tỉnh Hải Dương. Đỗ Văn N khai nhận có sử dụng số điện thoại trên. Tuy nhiên đến tháng 4/2021 Đỗ Văn N làm mất điện thoại và sim. Ngoài lời khai của bị cáo thì không còn tài liệu chứng cứ nào khác, nên Cơ quan điều tra không đủ tài liệu để điều tra, xác minh làm rõ.

- Đối với Nguyễn Hoài D là người mua ma túy của bị cáo vào ngày 12/6/2021. Cơ quan điều tra chuyển tài liệu về địa phương để lập hồ sơ quản lý người nghiện theo quy định của pháp luật.

- Đối với lái xe Phạm Sơn H là người điều khiển xe ô tô đưa bị cáo đi bán ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai xác định bị cáo N không nói cho Phạm Sơn H biết việc mình gọi xe taxi để đi bán ma túy, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với Phạm Sơn H.

- Đối với số tiền 300.000 đồng, bị cáo khai được G trả công sau khi bị cáo mang ma túy đi bán cho một người đàn ông ở khu vực ngã V, phường T, thành phố L, do chỉ có lời khai của bị cáo mà không xác định được người đã mua ma túy và không điều tra, xác minh làm rõ được người đàn ông có tên là G đã thuê bị cáo đi bán ma túy để xác định số tiền công bị cáo được nhận. Nên không có căn cứ truy thu số tiền này đối với bị cáo.

- Đối với 01 một viên ma túy, bị cáo khai được G trả công sau khi bị cáo mang ma túy đi bán cho Nguyễn Hoài D, bị cáo khai bị cáo đã sử dụng hết. Nên không còn để tịch thu.

Bị cáo nhất trí với ý kiến, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng, giải thích hướng dẫn bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Phạm Sơn H, anh Nguyễn Hoài D, ông Đỗ Văn N, người chứng kiến ông Nguyễn Đức T vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử vì trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của họ và đây cũng là phiên tòa mở lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Hà Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 22 giờ ngày 17/6/2021, Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Hà Văn N có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy tại khu vực trước cửa nhà nghỉ I, thuộc thị trấn O, huyện O, tỉnh Lạng Sơn vật chứng thu được là 10 (mười) viên nén màu xanh là chất ma túy MDMA, có tổng khối lượng 4,027 gam và 03 (ba) gói ma túy Ketamine, có tổng khối lượng 2,012 gam và trước đó Hà Văn N vào ngày 12/6/2021, bán cho Nguyễn Hoài D 01 (một) gói ma túy Ketamine với giá 1.800.000 đồng. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hà Văn N phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Chúng ta đều biết ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước độc quyền quản lý, ma túy gây tổn hại về mặt kinh tế của gia đình và bản thân người sử dụng, gây hủy hoại sức khỏe của con người, suy giảm giống nòi dân tộc. Ma túy là nguyên nhân phát sinh, gia tăng nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự, an ninh chính trị tại địa phương, gây nổi bất bình trong quần chúng nhân dân. Hiện nay, việc đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy đang là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội. Chính vì vậy, mọi hành vi vận chuyển,

tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy đều phải bị xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng là người nghiện ma túy; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo biên bản xác minh có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản gì có giá trị, là người nghiện ma túy. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là ma túy MDMA và ma túy Ketamine còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy, đối với các gói niêm phong, vỏ túi nilon cũ, vỏ bao thuốc lá Thăng Long liên quan đến hành vi phạm tội, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu đen, có liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước; đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA Moring, màu bạc, biên kiểm soát 12A-08655, Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là anh Phạm Sơn H vào ngày 30/6/2021, không xem xét, giải quyết.

[8] Đối với người đàn ông tên G là người đã đưa ma túy cho bị cáo đi bán, Cơ quan điều tra đã xác minh số điện thoại mà G dùng liên lạc với bị cáo N là 0878545078, xác định chủ thuê bao là Đỗ Văn N, sinh năm 1960 trú tại Xã N, huyện S, tỉnh Hải Dương. Đỗ Văn N khai nhận có sử dụng số điện thoại trên. Tuy nhiên đến tháng 4/2021 Đỗ Văn N làm mất điện thoại và sim. Ngoài lời khai của N thì không còn tài liệu chứng cứ nào khác, nên Cơ quan điều tra không đủ tài liệu để điều tra, xác minh làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với Nguyễn Hoài D là người mua ma túy của bị cáo vào ngày 12/6/2021. Cơ quan điều tra chuyển tài liệu về địa phương để lập hồ sơ quản lý người nghiện theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với lái xe Phạm Sơn H là người điều khiển xe ô tô đưa bị cáo đi bán ma túy của bị cáo. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai xác định N không nói cho H biết việc mình gọi xe taxi để đi bán ma túy, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với Phạm Sơn H. Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với số tiền 300.000 đồng, bị cáo khai được G trả công sau khi bị cáo mang ma túy đi bán cho một người đàn ông ở khu vực ngã V, phường T, thành phố L, do chỉ có lời khai của bị cáo mà không xác định được người đã mua ma túy và không điều tra, xác minh làm rõ được người đàn ông có tên là G đã thuê

bị cáo đi bán ma túy để xác định số tiền công bị cáo được nhận. Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với 01 một viên ma túy, bị cáo khai được G trả công sau khi bị cáo mang ma túy đi bán cho Nguyễn Hoài D, bị cáo khai bị cáo đã sử dụng hết. Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và một số nội dung khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[14] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 292, Điều 293, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn N phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Văn N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/6/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong dán kín ghi chữ "QUẢ TANG HÀ VĂN N", có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) túi nilon đựng 2,870 gam ma túy MDMA; 01 (một) gói giấy màu vàng đựng 1,780 gam Ketamine và 03 (ba) vỏ túi nilon cũ; 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

- Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu đen, có số IMEI1: 866201044824875 đã qua sử dụng của bị cáo Hà Văn N.

(Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Hà Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt báo cho biết có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt báo cho biết có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1b);
- Người có QL&NVLQ (3b);
- VKSND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- VKSND huyện Cao Lộc (1b);
- Cơ quan ĐTCA huyện Cao Lộc (1b);
- Cơ quan THAHSCA huyện Cao Lộc (1b);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc (1b);
- TAND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Cao Lộc (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Thị Hà